

Số: 457/BC-UBND

Phú Hòa, ngày 22 tháng 9 năm 2020

## **BÁO CÁO**

### **Về việc thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao xã Hòa Thắng năm 2020**

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ, về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Căn cứ Quyết định số: 530/QĐ-UBND ngày 21/03/2018 của UBND tỉnh về ban hành tiêu chí, chỉ tiêu xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, giai đoạn từ năm 2018-2020 tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Công văn số: 1641/SNN-VPĐP ngày 06/09/2018 của Sở Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Tỉnh Phú Yên về việc hướng dẫn thực hiện và hồ sơ đánh giá, thẩm tra các chỉ tiêu, tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số: 2262/QĐ-UBND ngày 27/11/2018 của UBND tỉnh Phú Yên về việc phê duyệt danh sách xã điểm phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tỉnh Phú Yên đến năm 2020;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã, UBND huyện Phú Hòa báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao xã Hòa Thắng năm 2020, cụ thể như sau:

#### **I. VỀ HỒ SƠ GỒM CÓ:**

- Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2020 của xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên;
- Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia vào kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao năm 2020 của xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên;
- Biên bản họp đề nghị xét, công nhận xã Hòa Thắng đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2020;
- Tờ trình về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã Hòa Thắng đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2020.

#### **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI:**

Tổng số tiêu chí đánh giá đạt chuẩn Nông thôn mới theo quy định tại Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020 và Quyết định số: 04/2019/QĐ-UBND ngày 13/02/2019 của UBND tỉnh về ban hành cụ thể một số tiêu chí, chỉ tiêu của bộ tiêu chí xã nông thôn mới, giai

đoạn từ năm 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Phú Yên là 19/19 (49/49 chỉ tiêu) thuộc bộ tiêu chí nông thôn mới, đạt 100%, cụ thể:

### **1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch và thực hiện quy hoạch**

#### **a. Yêu cầu của tiêu chí**

- Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và công bố công khai đúng thời hạn: Đạt.

- Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch: Đạt.

#### **b. Kết quả thực hiện tiêu chí**

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện

+ UBND xã đã phối hợp với các phòng, ban của huyện có liên quan thực hiện hoàn thành Đề án XDNTM trình UBND huyện Phú Hòa ra Quyết định số 6631/QĐ-UBND ngày 27/12/2011, phê duyệt Đề án XD NTM xã Hòa Thắng, giai đoạn 2010-2020. UBND xã tổ chức công bố Đề án XDNTM đến toàn thể cán bộ và nhân dân trong xã. Đồng thời, thực hiện hoàn thành Quy hoạch phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư. UBND xã thường xuyên rà soát để điều chỉnh, bổ sung quy hoạch xây dựng nông thôn mới phù hợp với tình hình phát triển của địa phương.

+ Thực hiện khép kín 8 khu dân cư, với tổng diện tích 10 ha, gồm: khu dân cư Phú Lộc (2 khu), khu dân cư Phong Niên (2 khu), khu dân cư Đông Lộc, khu dân cư cận Thợ Thiết (thôn Phong Niên), khu dân cư sau trại thực nghiệm giống (thôn Mỹ Hòa), khu dân cư phía Nam QL25-đường ĐH 25.

- Các nội dung đã thực hiện

+ Quy hoạch xây dựng NTM của xã được lập theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTN&MT ngày 28/10/2010 quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng xã NTM và được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được công bố rộng rãi tới các thôn. Năm 2018, UBND xã đã phê duyệt bổ sung kế hoạch điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất của Đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2020 về các công trình, dự án trên địa bàn xã Hòa Thắng và phê duyệt danh mục bổ sung phân bổ vốn đầu tư các công trình xây dựng giai đoạn 2018-2020.

+ Các bản vẽ quy hoạch được niêm yết công khai để người dân biết và thực hiện; hoàn thành việc cắm mốc chỉ giới khu trung tâm xã và công trình hạ tầng theo quy hoạch được duyệt và có Quy định quản lý quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nhân dân trên địa bàn xã khi xây dựng, sửa chữa nhà ở báo cáo cho UBND xã và thực hiện đúng theo Đề án quy hoạch XDNTM. Các cơ sở thiết chế văn hóa: nhà văn hóa thôn, khu thể thao thôn...được xây dựng đúng theo quy hoạch.

- Kinh phí đã thực hiện: 223.435.861 đồng (ngân sách tỉnh).

- Khối lượng thực hiện: Đạt chuẩn so với yêu cầu của tiêu chí.

### c) Đánh giá

Mức độ đạt tiêu chí: Đạt (trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí).

## 2. Tiêu chí số 02 về Giao thông

### a) Yêu cầu của tiêu chí

- Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, đạt tỷ lệ 100%.

- Đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, đạt tỷ lệ  $\geq 70\%$ .

- Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa được cứng hóa, đạt tỷ lệ  $\geq 70\%$ .

- Đường trục chính nội đồng được đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm, đạt tỷ lệ  $\geq 70\%$ .

### b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 75/NQ-HĐND, ngày 29/3/2013 của HĐND tỉnh Phú Yên; Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020; Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa; Quyết định số 1977/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 của UBND huyện Phú Hòa về phân bổ vốn năm 2020 thực hiện chương trình MTQG XDNTM huyện Phú Hòa...tiếp tục phát động phong trào thi đua "*Hòa Thắt chung sức, chung lòng xây dựng NTM*", các ban ngành, hội đoàn thể xã phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia hưởng ứng trong việc xây dựng đường bê tông giao thông nông thôn. UBND xã chú trọng thực hiện bê tông hóa, cứng hóa các tuyến đường giao thông trục thôn, ngõ xóm đạt nhiều kết quả, nhiều tuyến đường được bê tông sạch đẹp, đảm bảo nhân dân đi lại được thuận tiện.

- Các nội dung đã thực hiện:

+ Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện: Gồm 9 tuyến, chiều dài 14,746 km, đã được nhựa hóa và bê tông hóa 14,746 km, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, đạt tỷ lệ 100%.

+ Đường trục thôn và đường liên thôn: Gồm 21 tuyến, chiều dài 9,265 km, đã được bê tông hóa 9,265 km, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, đạt tỷ lệ 100%.

+ Đường ngõ, xóm: Gồm 359 tuyến, chiều dài 52,131 km, đã được bê tông, cứng hóa 52,131 km (trong đó bê tông hóa 284 tuyến, chiều dài 44,332 km; cứng hóa 75 tuyến, chiều dài 7,799 km) sạch và không lầy lội vào mùa mưa, đạt tỷ lệ 100%.

+ Đường trục chính nội đồng: Gồm 30 tuyến, chiều dài 15,936 km, đã được bê tông hóa, cứng hóa 15,936 km (trong đó, bê tông hóa 25 tuyến, chiều dài 13,513 km; cứng hóa 5 tuyến, chiều dài 2,423 km) đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm, đạt tỷ lệ 100%.

- Khối lượng thực hiện: Đạt chuẩn so với yêu cầu của tiêu chí.

### c) Đánh giá

Mức độ đạt tiêu chí: Đạt (*trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí*).

## 3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi

### a. Yêu cầu của tiêu chí

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên.

- Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng, chống thiên tai tại chỗ.

### b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Trong những năm qua, UBND xã Hòa Thắng đã triển khai chương trình kiên cố hóa kênh mương theo Nghị quyết số 130/2009/NQ-HĐND ngày 09/07/2009, Nghị quyết số 75/2013/NQ-HĐND và Nghị quyết số 76/2013/NQ-HĐND ngày 29/3/2013 của HĐND tỉnh Phú Yên, chỉ đạo HTX DVNN Hòa Thắng 1 và HTX DVNN Hòa Thắng 2 thường xuyên kiểm tra, kịp thời sửa chữa các công trình thủy lợi, đảm bảo nước tưới phục vụ sản xuất. Thực hiện kiên cố hóa kênh mương nội đồng được 973 m, với tổng kinh phí 1.225 triệu đồng. UBND xã Hòa Thắng hàng năm đều kiện toàn BCH PCTT& TKCN xã, đồng thời đều triển khai kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Các nội dung đã thực hiện:

Hệ thống thủy lợi của xã có 109 kênh mương, chiều dài 65,68 km, gồm: 78 kênh mương tưới, chiều dài 48,8 km; 25 kênh mương vừa tưới vừa tiêu, chiều dài 13,1 km; có 6 kênh mương tiêu, chiều dài 3,7 km luôn đáp ứng nhu cầu tưới tiêu cho cây trồng trên địa bàn, ngoài ra toàn xã có hệ thống giếng đào, giếng khoan phân bố đều trên địa bàn đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng nước cho sản xuất cũng như cho sinh hoạt. Tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp là 938/938 ha được tưới và tiêu nước chủ động, đạt tỷ lệ 100%. Số kênh mương đã kiên cố hóa 16 kênh mương, chiều dài 12,447 km, đạt 79,8%. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng, chống thiên tai tại chỗ.

- Khối lượng thực hiện: Đạt chuẩn so với yêu cầu của tiêu chí.

- Kinh phí đã thực hiện: 1.225 triệu đồng (Ngân sách Trung ương: 129 triệu đồng; ngân sách huyện: 1.041 triệu đồng; nhân dân: 55 triệu đồng).

### c) Đánh giá

Mức độ đạt tiêu chí: Đạt (trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí).

#### **4. Tiêu chí số 4-Điện nông thôn**

##### **a. Yêu cầu của tiêu chí**

- Hệ thống điện đạt chuẩn. Đạt
- Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn  $\geq 98\%$ .

##### **b. Kết quả thực hiện tiêu chí**

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Đã chuyển giao hệ thống điện cho công ty Điện lực Phú Yên quản lý; công ty Điện lực tỉnh Phú Yên, chi nhánh Điện lực Phú Hòa đã đầu tư, nâng cấp hệ thống mạng lưới điện, đảm bảo điện sinh hoạt cho nhân dân. Phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất, Điện lực miền Trung thực hiện tiểu dự án giám cường độ phát thải trong cung cấp năng lượng điện tỉnh Phú Yên, chiều dài trên 20 km, với 600 trụ điện. Phối hợp với Điện lực huyện Phú Hòa về đầu tư xây dựng các tuyến đường dây hạ thế trên địa bàn xã, phục vụ cho các khu dân cư và các xóm nhằm đảm bảo điện sinh hoạt cho nhân dân.

- Các nội dung đã thực hiện:

Mạng lưới điện trên toàn xã có 63,5 km (trong đó đường dây 22 kv dài 13,9 km, đường dây 0,4 kv dài 49,6 km) và 19 trạm biến áp phủ khắp toàn xã đảm bảo kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu sử dụng điện trong nhân dân. Hộ gia đình sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn luôn đạt 100% (5.356/5.356 hộ).

- Khối lượng thực hiện: Đạt chuẩn so với yêu cầu của tiêu chí.

##### **c) Đánh giá**

Mức độ đạt tiêu chí: Đạt (trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí).

#### **5. Tiêu chí số 5 về Trường học**

##### **a. Yêu cầu của tiêu chí**

Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia.  $\geq 80\%$

##### **b. Kết quả thực hiện tiêu chí**

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Khảo sát, lập kế hoạch và triển khai thực hiện đầu tư xây dựng và tu sửa cơ sở vật chất các trường học trên địa bàn xã. Thực hiện Quyết định số 4319/QĐ-UBND, ngày 29/8/2018 của UBND huyện Phú Hòa về việc sáp nhập trường Tiểu học Hòa Thắng 1 và trường Tiểu học Hòa Thắng 3 thành trường Tiểu học Hòa Thắng 1; Quyết định số 4320/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 của UBND huyện Phú Hòa về việc sáp nhập trường Tiểu học Hòa Thắng 2 và trường Tiểu học Hòa Thắng 4 thành trường Tiểu học Hòa Thắng 2. Hàng năm

đều chỉ đạo các trường học kiến nghị với phòng GD&ĐT huyện đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đảm bảo đạt chuẩn quốc gia.

- Các nội dung đã thực hiện:

04 trường học trên địa bàn xã giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 1 và có cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia, đạt 100%.

- Khối lượng thực hiện: Đạt chuẩn so với yêu cầu của tiêu chí.

**c) Đánh giá:** Mức độ đạt tiêu chí: Đạt (trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí).

## **6. Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa**

### **a. Yêu cầu của tiêu chí**

- Nhà văn hoá, khu thể thao xã đạt chuẩn của Bộ VH-TT-DL. Đạt
- Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em theo quy định. Đạt
- Tỷ lệ thôn, bản ấp có nhà văn hoá hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng. 100%

### **b. Kết quả thực hiện tiêu chí**

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

UBND xã chú trọng đầu tư xây dựng, sửa chữa các thiết chế văn hóa của xã và 05 thôn đảm bảo đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, văn nghệ của nhân dân. Triển khai xây dựng khu vui chơi giải trí trẻ em và người cao tuổi ở xã, với kinh phí trên 3 tỷ đồng. Hiện đang xây dựng 5 khu thể thao 5 thôn và khu hành chính của khu thể thao xã với tổng dự toán kinh phí

- Các nội dung đã thực hiện:

+ Xã có Trung tâm văn hóa thể thao với tổng diện tích 500 m<sup>2</sup>; xây dựng 6 phòng chức năng của hội trường văn hóa đa năng số tiền trên 1,1 tỷ đồng; bê tông sân, xây dựng tường rào, sửa chữa nhỏ trụ sở UBND xã, số tiền trên 750 triệu đồng; hội trường có hệ thống âm thanh ánh sáng, bàn, ghế ngồi đủ trên 250 người, quạt mát và phong màn trang trí; sân vận động có diện tích đủ chuẩn, cầu môn lưới bóng đá 11 người, 1 sân bóng chuyền, 1 sân cầu lông...Hoạt động văn hóa văn nghệ luôn được chú trọng, hàng năm đều tổ chức điểm Hội chợ vui xuân và CLB bài chòi vào dịp Tết nguyên đán; đêm diễn văn nghệ hè ở 5 thôn...và duy trì hoạt động của 05 CLB. Tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ lớn của nhân dân bằng nhiều hình thức như: pano, áp phích, băng rôn khẩu hiệu, tuyên truyền lưu động, phát thanh trên hệ thống đài truyền thanh, lồng ghép vào các buổi liên hoan, hội diễn văn nghệ quần chúng trên địa bàn xã. Hàng năm thu hút khoảng hơn 70% nhân dân tham gia phong trào VHVN, 45% nhân dân tham gia tập luyện TDTT thường xuyên.

+ Xã có khu vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.

+ Trên địa bàn xã có 5/5 thôn đều có nhà văn hóa, khu thể thao thôn. Nhà văn hóa 05 thôn tiếp tục được đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị như: phong màn, âm thanh, bàn ghế,...xây dựng tường rào, cổng, ngõ và sửa chữa, nâng cấp các nhà văn hóa thôn...tổng số tiền trên 705 triệu đồng. Các nhà văn hóa thôn đều có sức chứa khoảng 100 chỗ ngồi và các công trình phụ trợ. Hàng năm, UBND xã hỗ trợ kinh phí cho thôn từ nguồn ngân sách xã để duy trì hoạt động VHVN, TDTT. Các trưởng, phó thôn thường xuyên được tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn do cấp trên tổ chức.

- Kinh phí đã thực hiện: 6.433 triệu đồng (Ngân sách trung ương, tỉnh 3.859,8 triệu đồng; ngân sách huyện 1.222,2 triệu đồng, ngân sách xã, nhân dân đóng góp 1.351 triệu đồng).

- Khối lượng thực hiện: Đạt chuẩn so với yêu cầu của tiêu chí.

**c) Đánh giá:** Mức độ đạt tiêu chí: Đạt (trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí).

## **7. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng, thương mại nông thôn**

### **a. Yêu cầu của tiêu chí**

Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa (nêu rõ xã có chợ/cửa hàng tiện lợi) Đạt

### **b. Kết quả thực hiện tiêu chí**

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Hiện tại trên địa bàn xã có 04 chợ với diện tích mặt bằng 12.500 m<sup>2</sup>, diện tích xây dựng 660 m<sup>2</sup>, gồm: chợ Phong Niên (diện tích mặt bằng 6.000 m<sup>2</sup>, diện tích xây dựng 300 m<sup>2</sup>); chợ Phú Lộc (diện tích mặt bằng 1.500 m<sup>2</sup>, diện tích xây dựng 100 m<sup>2</sup>) đã được chuyển đổi mô hình và giao cho HTX DVNN Hòa Thắng 1 và chợ Đông Lộc (diện tích mặt bằng 3.000 m<sup>2</sup>, diện tích xây dựng 120 m<sup>2</sup>) đã được chuyển đổi mô hình giao cho HTX DVNN Hòa Thắng 2 quản lý, để nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý và kinh doanh khai thác; chợ Mỹ Hòa (diện tích mặt bằng 2.000 m<sup>2</sup>, diện tích xây dựng 140 m<sup>2</sup>) hiện tại UBND xã đang quản lý, hiện tại đang xây dựng chợ Mỹ Hòa, trong thời gian đến sẽ giao cho HTX DVNN Hòa Thắng 2 chuyển đổi và quản lý.

- Các nội dung đã thực hiện:

+ Về công trình kỹ thuật: Bảng hiệu thể hiện tên chợ, nền chợ đã được bê tông hóa; có khu nhà vệ sinh, Kiốt chợ, hố rác, hệ thống xử lý nước thải, nhà quản lý chợ, phương án PCCC, nội quy chợ, trang bị cân đối chứng. Hàng năm 2 HTX đã mạnh dạng đầu tư và vận động các tiêu thương đóng góp hàng trăm triệu đồng để xây dựng lại các lều chợ, bê tông lối đi, sắp xếp lại các gian hàng của chợ...tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi, mua bán hàng hóa của nhân dân, làm cho bộ mặt của các chợ được khang trang, sạch đẹp.

+ Về điều hành quản lý chợ: Niêm yết công khai nội quy, quy chế chợ.

- Kinh phí đã thực hiện: 4.700 triệu đồng (ngân sách huyện 3.000 triệu đồng, ngân sách xã 800 triệu đồng; ngân sách 2 HTX và nhân dân 900 triệu đồng).

- Khối lượng thực hiện: Đạt chuẩn so với yêu cầu của tiêu chí.

### c) Đánh giá

Mức độ đạt tiêu chí: Đạt (trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí).

## 8. Tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông

### a. Yêu cầu của tiêu chí

- Có điểm phục vụ bưu chính. Đạt
- Xã có điểm phục vụ viễn thông, Internet. Đạt
- Có đài tuyên thanh xã và hệ thống loa truyền thanh đến các thôn hoạt động thường xuyên. Đạt
- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành. Đạt

### b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Dịch vụ bưu chính viễn thông trên địa bàn xã ngày càng phát triển, UBND xã tạo điều kiện thuận lợi để các đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông lắp đặt các trạm BTS và đường dây cáp quang, đảm bảo nhu cầu sử dụng của người dân. Xây dựng Đài truyền thanh vô tuyến và trang bị máy vi tính cho cơ quan, với tổng kinh phí gần 300 triệu đồng.

- Các nội dung đã thực hiện:

+ Xã có 1 điểm bưu điện văn hóa, 1 điểm giao dịch của Viettel dịch vụ tư có địa chỉ nhận, khối lượng đơn chiếc đến 02 kg, có treo biển tên và niêm yết giờ đóng mở cửa phục vụ, thời gian mở cửa từ 7 giờ đến 17 giờ hằng ngày.

+ Trên địa bàn có 6 điểm truy cập internet, mạng dịch vụ viễn thông, 05/05 thôn có đường truyền internet đến thôn đáp ứng yêu cầu về thông tin của người dân.

+ Xã có Đài truyền thanh vô tuyến với công suất 50W, có 30 cụm loa (60 loa) được phân bố đều khắp ở 5 thôn, tiếp và phát sóng 3 lần/ngày, đảm bảo cho công tác tuyên truyền, nắm bắt thông tin của người dân.

+ Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN và các hội đoàn thể xã đều được trang bị đầy đủ máy vi tính để phục vụ cho công tác quản lý và thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức; tổng số máy vi tính 39 máy và đều được kết nối mạng internet; điều hành xử lý văn bản qua phần mềm liên thông văn bản Voffice; có áp dụng nhận, gửi văn bản qua email điện tử công vụ; có sử dụng



công dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 1, 2, 3; đã xây dựng và đưa vào sử dụng trang thông tin điện tử của xã.

- Kinh phí thực hiện: 300 triệu đồng (ngân sách huyện 250 triệu đồng, ngân sách xã 50 triệu đồng).

- Khối lượng thực hiện: Đạt chuẩn so với yêu cầu của tiêu chí.

### c) **Đánh giá**

Mức độ đạt tiêu chí: Đạt (*trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí*).

#### **9. Tiêu chí số 09 về Nhà ở dân cư**

##### a. Yêu cầu của tiêu chí

- Trên địa bàn không còn hộ gia đình ở trong nhà tạm, nhà dột nát.

- Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định, đạt  $\geq 80\%$ .

##### b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Thực hiện kế hoạch xóa đói giảm nghèo, UBND xã tổ chức kiểm tra rà soát nhà ở xuống cấp để cùng với nguồn vốn hỗ trợ của cấp trên và địa phương đã hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp nhà ở của nhân dân đảm bảo đủ chuẩn theo quy định nông thôn mới. Ngoài ra, hàng năm nhân dân còn chủ động tự đầu tư kinh phí để xây mới, chỉnh trang lại nhà ở, hàng rào, công ngõ, lối đi và các công trình phụ trợ khác với số tiền hàng chục tỷ đồng.

- Các nội dung đã thực hiện:

+ Trên địa bàn xã không còn hộ gia đình ở trong nhà tạm, nhà dột nát.

+ Có 5.665/5.732 hộ dân có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định, đạt 98,83%.

- Kinh phí thực hiện: 95.000 triệu đồng (kinh phí của nhân dân).

- Khối lượng thực hiện: Đạt chuẩn so với yêu cầu của tiêu chí.

### c) **Đánh giá**

Mức độ đạt tiêu chí: Đạt (*trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí*).

#### **10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập**

##### a. Yêu cầu của tiêu chí

Xã được công nhận đạt tiêu chí thu nhập khi có mức thu nhập bình quân đầu người, đạt 38 triệu đồng/người/năm.

##### b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Đảng bộ, chính quyền xã luôn xem tiêu chí thu nhập là tiêu chí quan trọng trong 19 tiêu chí NTM, để hoàn thành được tiêu chí này đã tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; triển khai, duy trì và nhân rộng các mô hình phát triển sản xuất, hỗ trợ giống, vật tư phân bón cho nông dân sản xuất lúa giống; hướng dẫn bà con áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng hiệu quả kinh tế ổn định đời sống của người dân; tạo điều kiện và giúp bà con nông dân tiếp cận vay được các nguồn vốn, để sản xuất kinh doanh. UBND xã và HTX DVNN Hòa Thắng 1, HTX DVNN Hòa Thắng 2 triển khai thực hiện các mô hình kinh tế làm ăn có hiệu quả giúp người dân xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế hộ gia đình như mô hình trồng dưa hấu, mô hình sản xuất lúa giống chất lượng cao, mô hình trồng bắp, giữ vững diện tích trồng lúa 02 vụ, diện tích trồng rau, màu trên các diện tích đất màu, đất bãi bồi ven sông...đồng thời hướng dẫn nhân dân áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, ổn định đời sống người dân...Ngoài sự nỗ lực của Đảng ủy, chính quyền xã, bản thân mỗi người dân cũng tự ý thức chủ động tìm kiếm việc làm để nâng cao thu nhập và cải thiện cuộc sống. Phối hợp với Trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên huyện tổ chức mở các lớp về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi để bà con nông dân áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao thu nhập.

- Các nội dung đã thực hiện:

Tiến hành điều tra tiêu chí thu nhập năm 2019, kết quả thu nhập bình quân đầu người: 45,99 triệu đồng/người/năm.

- Khối lượng thực hiện: Đạt chuẩn so với yêu cầu của tiêu chí.

### c) Đánh giá

Mức độ đạt tiêu chí: Đạt *(trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí)*.

## 11. Tiêu chí số 11 về Hộ nghèo

### a. Yêu cầu của tiêu chí

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020, đạt  $\leq 5\%$ .

### b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Hàng năm, UBND xã đều triển khai thực hiện kế hoạch giảm nghèo; tổ chức rà soát, đánh giá hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn xã; phối hợp với ngân hàng CSXH và ngân hàng NN&PTNT huyện cho vay vốn với lãi suất thấp để tạo điều kiện cho bà con nhân dân có việc làm ổn định, phát triển kinh tế, tăng thu nhập và đảm bảo an sinh xã hội. Từ năm 2016 đến nay đã hỗ trợ sửa chữa, xây dựng mới cho 3 hộ chính sách cận nghèo, với tổng số tiền 55 triệu đồng; xây mới và sửa chữa 24 ngôi nhà để xóa nhà ở tạm cho hộ nghèo với tổng số tiền 795 triệu đồng. Thực hiện chính sách hỗ trợ về giáo dục theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ, đã phối hợp với các trường học trên địa bàn xã

rà soát, lập danh sách học sinh thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo để đề nghị cấp trên miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định. Ngoài ra từ quỹ vì người nghèo, địa phương đã hỗ trợ cho hộ nghèo góp phần giúp các hộ nghèo ổn định cuộc sống yên tâm làm ăn.

- Các nội dung đã thực hiện:

Số hộ nghèo cuối năm 2019 là 102/5.356 hộ, tỷ lệ 1,9%.

Tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí NTM (*trừ số hộ nghèo thuộc BTXH là 27 hộ*): 75/5.329 hộ, đạt 1,4%.

- Kinh phí thực hiện: 850 triệu đồng (quỹ vì người nghèo của tỉnh, huyện, xã).

- Khối lượng thực hiện: Đạt chuẩn so với yêu cầu của tiêu chí.

### c) **Đánh giá**

Mức độ đạt tiêu chí: Đạt (*trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí*).

## **12. Tiêu chí số 12 về Tỷ lệ lao động có việc làm**

### a. Yêu cầu của tiêu chí

Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động, đạt  $\geq 90\%$ .

### b. Kết quả thực hiện tiêu chí

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Thường xuyên rà soát, thống kê số lượng lao động trên địa bàn xã. Tuyên truyền trên Đài truyền thanh xã về các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về vai trò, vị trí đào tạo nghề đối với sự phát triển kinh tế-xã hội để người lao động nông thôn nắm bắt, tích cực tham gia học nghề nhằm tạo việc làm, xuất khẩu lao động để nâng cao thu nhập. Phối hợp với Trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên huyện mở các lớp đào tạo nghề, đáp ứng nhu cầu lao động của thị trường và thực hiện chương trình MTQG về xây dựng NTM.

- Các nội dung đã thực hiện:

Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động là 10.273/10.312 người, đạt 99,62%.

- Khối lượng thực hiện: Đạt chuẩn so với yêu cầu của tiêu chí.

### c) **Đánh giá**

Mức độ đạt tiêu chí: Đạt (*trên cơ sở kết quả thẩm tra so với yêu cầu của tiêu chí*).

## **13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất**

### a. Yêu cầu của tiêu chí